TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 06/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông: Đoàn Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Cóong

Bà: Điểu Thị Hương.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông: Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thái S**, sinh năm: 1998; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không HKTT: ấp T, TT T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1969, Mẹ: Đỗ Thị H, sinh năm: 1976; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 02 tiền án: Ngày 28/4/2017 bị TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 211/2017/HSPT. Bản án chưa được xóa án tích; Ngày 17/4/2019 bị TAND huyện Bù Đốp xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 211/2017/HSPT ngày 28/4/2017 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh, buộc Nguyễn Thái S phải chấp hành 03 năm tù. Ngày 05/02/2021 S chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 08/3/2018 bị UBND huyện Phú Riềng xử phạt 3.500.000đ về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và xử phạt 40 triệu đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Tổng cộng mức tiền phạt là 43.500.000đ theo Quyết định số 529/QĐ-UBND. Đã hết thời hiệu thi hành quyết định nhưng bị cáo S vẫn chưa thực hiện việc nộp phạt theo quy định;

+ Ngày 27/9/2022, bị cáo còn bị TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng đến ngày 25/11/2022 chuyển về giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bù Đốp cho đến nay – có mặt

2. Họ và tên: **Mai Thị Thu N**, sinh năm: 1992; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không HKTT: ấp T, TT T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Mai Văn H, sinh năm: 1969; Mẹ: Phan Thị L, sinh năm: 1972; Chồng: Phan Văn N, sinh năm: 1994; Bị cáo có 01 em trai sinh năm 1995 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 25/5/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bù Đốp cho đến nay – có mặt

- *Bị hại:* Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp T, TT. T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước – có mặt.

+ Phan Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp T. Xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: KP. S, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị Thu N và Nguyễn Thái S là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Cả hai đều không có việc làm ổn định nhưng lại muốn có tiền tiêu xài, vì vậy ngày 09/01/2022 N và Srủ nhau đi thuê xe ô tô tự lái nhằm mục đích chiếm đoạt, mang đi cầm cố cho người khác lấy tiền chia nhau tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, S và N thống nhất đến nhà chị Lê Thị Mỹ H ở ấp T, xã T, huyện B thuê xe ô tô tự lái, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền. Do N không biết điều khiển xe ô tô, S thì đã từng thuê xe ô tô tự lái của chị H nhưng vi phạm hợp đồng nên sợ chị H không cho thuê xe, vì vậy S nhờ bạn là Nguyễn Văn L đi cùng N đến nhà chị H thuê xe ô tô, còn S ngồi đợi ở quán cà phê. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N và L đi xe taxi đến nhà chị H thuê 01 ô tô loại 05 chỗ hiệu Kia Cerato, màu trắng, biển số 61A-179.16 của chị Lê Thị Mỹ H trong thời gian 10 ngày, tiền thuê mỗi ngày là 01 triệu đồng. Sau đó N nhờ L điều khiển xe ô tô chạy đi gặp S ở khu vực bùng binh 550, thuộc thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp. Sau khi giao xe cho S, L bắt xe taxi đi về nhà trước, còn S điều khiển xe ô tô chở N lên khu vực xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp để tìm

chỗ cầm cố xe nhưng không có nên S chở N đến phường Sơn Giang, thị xã Phước Long cầm xe cho anh Hoàng Văn T với số tiền 200.000.000 đồng, N chia cho S 90 triệu, số tiền còn lại N giữ tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/01/2022, do cần tiền tiêu xài nên S nói anh T tăng thêm tiền cầm xe lên 30 triệu, anh T đồng ý và đưa thêm 30 triệu cho S. Đến ngày 14/02/2022, chị H phát hiện sự việc N và S lừa thuê xe ô tô của mình mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên đã tố cáo đến Cơ quan Công an huyện Bù Đốp.

Bản kết luận định giá tài sản số: 145/2022/BKL-ĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bù Đốp xác định ô tô loại 05 chỗ hiệu Kia Cerato, màu trắng, biển số 61A-179.16 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/01/2022 có trị giá là 258.000.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CTr-VKS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo Nguyễn Thái S, Mai Thị Thu N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S, Mai Thị Thu N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 174, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo S từ 07 đến 08 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù tại Bản án số 56/2022/HSST ngày 27/92022 của TAND huyện Phú Riềng buộc bị cáo chấp hành chung của của Bản án từ 12 đến 13 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm a, khoản 3, Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, 65 Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo N từ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người liên quan toàn bộ thiệt hại, bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Vẫn giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và không ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy đinh của pháp luật.

[2] Về nội dung: Nguyễn Thái S đã bàn bạc với Mai Thị Thu N đi thuê xe ô tô tự lái rồi mang xe ô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ ngày 09/01/2022 N cùng Nguyễn Văn L (L được S nhờ đi lái xe ô tô giùm) đi đến nhà chị Lê Thị Mỹ H ở ấp Tân Lập, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, N đứng ra thuê của chị H xe ô tô 05 chỗ hiệu Kia Cerato, màu trắng, biển số 61A-179.16 với giá 1.000.000đ/ngày, N làm hợp đồng thuê xe sau đó L điều khiển xe ô tô chở N đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp. L giao xe ô tô cho S và L đi đi về nhà. S điều khiển xe ô tô đi cầm cố cho anh Hoàng Văn T với giá 200.000.000đ, sau đó do cần tiền S tăng tiền cầm xe ô tô lên thêm 30.000.000đ. Tổng số tiền S và N cầm cố xe ô tô của chị H là 230.000.000đ, số tiền này S và N chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 145/2022/BKL-ĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bù Đốp xác định ô tô loại 05 chỗ hiệu Kia Cerato, màu trắng, biển số 61A-179.16 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/01/2022 có trị giá là 258.000.000đ.

Mai Thị Thu N và Nguyễn Thái S đã có hành vi gian dối lừa thuê xe ô tô tự lái hiệu Kia Cerato, màu trắng, biển số 61A-179.16 của chị Lê Thị Mỹ H làm phương tiện đi lại, nhưng lại chiếm đoạt để mang đi cầm cố cho người khác lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Giá trị xe ô tô bị chiếm đoạt là 258.000.000đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố các bị cáo Nguyễn Thái S, Mai Thị Thu N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm do 02 bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cả 02 bị cáo cùng bàn bạc, cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, chuẩn bị công cụ từ trước, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Vai trò của 02 bị cáo trong vụ án là ngang nhau, bị cáo S là người rủ rê, bị cáo N là người thực hành tội phạm.

Xét tính chất hành vi và hậu quả phạm tội của 02 bị cáo, cần có mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo S là có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, bị TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 211/2017/HSPT ngày 28/4/2017, bị cáo chưa được xóa án tích; ngày 17/4/2019 bị TAND huyện Bù Đốp xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 211/2017/HSPT ngày 28/4/2017 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh, buộc Nguyễn Thái S phải chấp hành 03 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021, nhưng chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo S còn bị UBND huyện Phú Riềng xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và xử phạt 40 triệu đồng về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Tổng cộng mức tiền phạt là 43.500.000 đồng theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 08/3/2018. Do hết thời hiệu thi hành quyết định nên căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính trường hợp này được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo S.

Ngày 27/9/2022, bị cáo S còn bị TAND huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H có trước khi Bản án có hiệu lực thi hành nên không tính tiền án nhưng cần phải tổng hợp với hình phạt tại Bản án này. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo N hiện đang nuôi 04 người con đều còn nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, chồng đang chấp hành án phạt tù, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N dưới khung hình phạt, bị cáo N có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu, hiện phải nuôi 04 con nhỏ nên chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: không xem xét

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Đối với xe ô tô loại 05 chỗ hiệu Kia Cerato, màu trắng, biển số 61A-179.16, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Mỹ H nên không đề cập xử lý.

+ Đối với các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Trách nhiệm dân sự:

+ Bà Phan Thị L là mẹ của Mai Thị Thu N đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 110 triệu đồng và chị Lê Thị Mỹ H số tiền 30 triệu đồng, số tiền này bà Loan không yêu cầu N trả lại nên không xem xét. Ông Nguyễn Xuân T là cha của bị cáo Nguyễn Thái S cũng đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 120 triệu đồng và chị Lê Thị Mỹ H số tiền 30 triệu đồng theo yêu cầu anh T và chị H và ông T không yêu cầu S trả lại số tiền này nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn L: Cơ quan điều tra xác định khi đi cùng N để chạy xe ô tô do N thuê về giao cho S, L không biết S và N thuê xe ô tô nhằm mục đích chiếm đoạt mang đi cầm cố nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với L là có căn cứ.

Đối với Hoàng Văn T: Cơ quan điều tra xác định khi nhận cầm cố xe ô tô cho S và N thì T không biết xe ô tô trên là do chiếm đoạt của người khác mà có nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Thắng. Tuy nhiên T đã có hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản khi không đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, vì vậy Công an huyện Bù Đốp đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện ra quyết định xử phạt hành chính theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái S, Mai Thị Thu N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 07(bảy) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 15/02/2022.

Tổng hợp với hình phạt 05(năm) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 56/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 12(mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mai Thị Thu N 03(ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05(năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2022).

Giao bị cáo về UBND thị trấn T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mai Thị Thu N đang bị tạm giam, nếu bị cáo Mai Thị Thu N không bị tạm giam về tội phạm khác;

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo